

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Số: 27./2025/CBTT-TNI

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29. tháng 07. năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**

(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**

Mã chứng khoán: TNI

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì,
Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 37871397

Fax: (84-24) 37871395

Người thực hiện công bố thông tin: Đoàn Thị Thu Thủy

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0335724136

Loại thông tin công bố ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam công bố thông tin báo cáo tình hình quản trị công ty
6 tháng đầu năm 2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29./07/2025
tại đường dẫn của Công ty: <https://thanhnamgroup.com.vn/>

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và
các tài liệu có liên quan

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đoàn Thị Thu Thủy

Số: 07/2025/BC-TNI

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm năm 2025)

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE)**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tháp A Tòa nhà văn phòng Golden Palace, số 99 Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37871397
- Fax: (84-24) 37871395
- Email:
- Vốn điều lệ: 525.000.000.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán: TNI
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TNI	22/04/2025	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (<i>thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành</i>)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm

1	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT điều hành	05/06/2015	
2	Trần Thị Hương Giang	Thành viên HĐQT không điều hành	22/06/2021	
3	Đoàn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	22/06/2021	
4	Bùi Văn Huân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2024	
5	Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Hùng Cường	07/07	100%	
2.	Trần Thị Hương Giang	07/07	100%	
3.	Đoàn Thị Thu Thủy	07/07	100%	
4.	Bùi Văn Huân	07/07	100%	
5.	Nguyễn Thị Hiền	07/07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện hiệu quả vai trò giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Tập đoàn thông qua các cuộc họp định kỳ và báo cáo tình hình kinh doanh theo tháng, quý. Trên cơ sở các thông tin thu thập được, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc để kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh chiến lược phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh. Cụ thể:

- Thường xuyên tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp giao ban hàng tuần/định kỳ của Ban Giám đốc liên quan đến việc triển khai các chiến lược, mục tiêu trọng yếu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm và báo cáo thường niên theo quy định pháp luật và chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Giám sát công tác công bố thông tin, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc minh bạch, kịp thời và đầy đủ theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
- Theo dõi việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác điều hành của Ban Giám đốc trong từng lĩnh vực hoạt động.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất – kinh doanh cũng như công tác quản trị nội bộ của Tập đoàn.

Trên cơ sở kết quả giám sát, HĐQT ghi nhận Ban Giám đốc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, cầu thị và chủ động trong công tác điều hành. Các báo cáo, giải trình và công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời hạn và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Hiện tại HĐQT công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc, các thành viên HĐQT sẽ được phân công các công việc và thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân nhiệm và điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐQT Công ty.

5. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025)**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT-TNI	04/01/2025	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng Shinhan Bank Việt Nam.	100%
2	02/2025/NQ-HĐQT-TNI	24/02/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
3	03/2025/NQ-HĐQT-TNI	26/02/2025	Thông qua và ủy quyền ký kết với Sacombank-Chi nhánh Thủ Đức	100%
4	05/2025/NQ-HĐQT-TNI	17/06/2025	Vay vốn, cấp bảo lãnh, L/C, sử dụng dịch vụ ngân hàng	100%
5	06/2025/NQ-HĐQT-TNI	17/06/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2025	100%
6	07/2025/NQ-HĐQT-TNI	26/06/2025	Thông qua nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư IPG	100%
7	07/2025/NQ-HĐQT-TNI	21/07/2025	Thay đổi nhân sự Tổng Giám đốc của công ty	100%

1015156
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ÁP ĐOÀN
NH NAM
IEM - T.P

III. **Ban kiểm soát: (6 tháng đầu năm 2025):**

1. **Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đỗ Thanh Thủy	Thành viên BKS	Bắt đầu là thành viên BKS ngày 22/06/2021 Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025	Cao đẳng kế toán
2	Phạm Quang Mạnh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024	Cử nhân ngành Kinh tế và thương mại quốc tế
3	Phạm Thị Hằng	Thành viên BKS	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2024	Cao đẳng kế toán

			Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025	
4	Vương Thị Thúy	Thành viên BKS	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2025	Cử nhân Luật
5	Lại Thu Trang	Thành viên BKS	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2025	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đỗ Thanh Thủy	01/02	50%	50%	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
2	Phạm Thị Hằng	01/02	50%	50%	Miễn nhiệm từ ngày 22/04/2025
3	Phạm Quang Mạnh	02/02	100%	100%	
4	Vương Thị Thúy	01/02	50%	50%	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2025
5	Lại Thu Trang	01/02	50%	50%	Bổ nhiệm từ ngày 22/04/2025

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Tổng kết 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được quyết nghị trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức các phiên họp bằng hình thức tập trung, thông qua lấy ý để ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ của công ty.
- Các chủ trương, quyết định của HĐQT về việc tổ chức điều hành, quản lý, giám sát việc sản xuất kinh doanh của công ty đều được thực hiện trên cơ sở mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT.
- Ban giám đốc đã bám sát chủ trương, chỉ đạo của HĐQT để tổ chức sản xuất kinh doanh. Tiếp tục kiện toàn lại cơ cấu tổ chức nhân sự, xây dựng định biên lao động. Thực hiện rà soát, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các Ban chuyên môn phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ban Kiểm soát duy trì sự phối hợp tích cực với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ theo định hướng của Đại

hội đồng cổ đông. Hoạt động trao đổi thông tin và phối hợp giữa các bên được thực hiện trên tinh thần hợp tác, đồng thuận, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành và đảm bảo tuân thủ các quy định nội bộ cũng như pháp luật hiện hành.

5. **Hoạt động khác của BKS:** Rà soát các quy chế nội bộ của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Mạnh Lâm (Tổng Giám đốc)	30/11/1966	Cử nhân kinh tế	Miễn nhiệm ngày 21/07/2025
2	Đoàn Thị Thu Thủy (Tổng Giám đốc)	14/11/1995	Cử nhân Luật	Bổ nhiệm ngày 21/07/2025

V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bùi Thị Liễu	7/12/1983	Kế toán doanh nghiệp	Bổ nhiệm ngày 02/04/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

(Phụ lục 01: Danh sách người có liên quan của Công ty – Đính kèm)

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:** không có
3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:** không có
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT,

Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

Không có

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty**

Không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: PC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hùng Cường

PHỤ LỤC 01 đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2025
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
Appendix 01 attached to Report on Corporate Governance first 6 months of 2025
LIST OF INTERNAL AND AFFILIATED PERSON

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/Relationship with the company/Intern al person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Shareholdi ng Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider Time the person became an affiliated person/ternal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reas on (in case of changes related of the NSH Certific te number	Ghi chú (về việc không có số NSH và Giấy chứng chủ khác) (**)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te number
1	2										12	13	14	15	16	17
1	TNI	Nguyễn Hùng Cường		Chủ tịch HĐQT Chairman				9	10		11			7/17/2009		
1.01	TNI	Nguyễn Văn Thư												17/07/2009		
1.02	TNI	Nguyễn Thị Hương												17/07/2009		
1.03	TNI	Nguyễn Đức Tinh												3/30/2022		
1.04	TNI	Đỗ Thị Khuê												3/30/2022		
1.05	TNI	Nguyễn Thị Thu Hằng												3/30/2022		
1.06	TNI	Nguyễn Thị Thanh Nga												17/07/2009		

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the company/inter nal person	Loại hình Giấy NSH* (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider person Time the person became an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of causing to be a related person of the company/insid er Time the person ceased to be an affiliated person/inter nal person	Lý do (khả phát sinh thay đổi quan hệ) Reasons on (the case of changing related to items 13 and 14) Reasons causing the NSH Certificate number	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (*)/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.07	TNI	Nguyễn Tuan Anh											17/07/2009			
1.08	TNI	Nguyễn Xuân Thắng											17/07/2009			
1.09	TNI	Nguyễn Xuân Thu											17/07/2009			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Hend Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh; thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Chỉ chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te number.
1																
1.1	TNI	Nguyễn Thành Nam											17/07/2009			
1.1.1	TNI	Nguyễn Phương Anh											29/10/2012			
1.1.2	TNI	Nguyễn Thành Minh											17/07/2009			
1.1.3	TNI	Nguyễn Thành Kiên											2/8/2024			
1.1.4	TNI	Nguyễn Thành Lâm											22/02/2018			
1.1.5	TNI	Nguyễn Khắc Thành											17/07/2009			
1.1.6	TNI	Bac Thị Diệu Ly											17/07/2009			
2	TNI	Trần Thị Hương Giang		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors									6/22/2021			
2.01	TNI	Lê Xuân Long											22/06/2021			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Shareholdi ng Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider person Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er Time the person ceased to be an affiliated person internal person	Lý do (không phải có số sinh thay đổi NSH và các ghi chú khác) (*)/Notes on the case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không phải có số sinh thay đổi NSH và các ghi chú khác) (*)/Notes
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.03		Trần Thị Bình											22/06/2021			
2.04		Đỗ Thị An											22/06/2021			
2.05		Lê Thị Huong											22/06/2021			
2.06		Lê Thị Liên											22/06/2021			
2.07		Lê Minh Quân											22/06/2021			
2.08		Lê Trần Khánh Ngọc											22/06/2021			
3		Đoàn Thị Tha Thủy		Thành viên HĐQT Người được ủy quyền CBTT/Member of the Board of Directors,Authorized person for information disclosure									22/06/2021			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/inter nal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reas on (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te number
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.01		Vũ Minh Đức											22/06/2021			
3.02		Vũ Thị Nhiên											22/06/2021			
3.03		Vũ Văn Bảy											22/06/2021			
3.04		Trần Thị Tấn											22/06/2021			
3.05		Đoàn Thị Thương Huyền											22/06/2021			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/ nhân tên của tổ chức/ individual Name of organization/ individual	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/Intern al person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/Insider person/became an affiliated person/Intern al person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/Insid er Time the person ceased to be an affiliated person/Intern al person	Lý do (khi phát sinh thay đổi quan liên) Reason (13 và 14)/Reasons on (in case of changes related to items NSH 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các phí chú khác) (**)/No tes (regard ing the absence of the NSH Certificate number)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3.06		Trần Văn Linh											22/06/2021			
3.07		Vũ Hải Bình											22/06/2021			
3.08		Vũ Đoàn Già Lộc											11/10/2024			
4		Nguyễn Mạnh Lâm		Tổng Giám đốc/General Director									6/3/2024	7/21/2025		
4.01		Nguyễn Thế Xương											6/3/2024	7/21/2025		
4.02		Phù Thị Nga											6/3/2024	7/21/2025		
4.03		Nguyễn Thị Kim Dung											6/3/2024	7/21/2025		

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/tổ nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ ceasing to be a related person of the company/insider	Lý do phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No tes (regard ing the absence of the NSH Certifica te number
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.04		Nguyễn Lan Hương											6/3/2024	7/21/2025		
4.05		Nguyễn Xuân Thắng											6/3/2024	7/21/2025		
4.06		Nguyễn Thanh Hằng											6/3/2024	7/21/2025		
4.07		Nguyễn Chinh Ngĩa											6/3/2024	7/21/2025		
4.08		Nguyễn Huy Thắng											6/3/2024	7/21/2025		
4.09		Trịnh Thị Ngọc Hà											6/3/2024	7/21/2025		
4.1		Nguyễn Thị Hồng Hạnh											6/3/2024	7/21/2025		
4.11		Vũ Thị Hồng Vân			Vợ/Wife								6/3/2024	7/21/2025		

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/ nhân Name of organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khốn (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do không còn là phát sinh quan thực đến mục 13 và 14/Reasons on (in case of changes related to items 13 and 14)	Chỉ tiêu (về việc không có số Giấy NSH và các phi khác) (**)/No tes (regard ing the absence of the NSH Certificate number)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1.2		Nguyễn Quang Huy			Con/Children								6/3/2024	7/21/2025		
4.1.3		Nguyễn Tuân Hiệp			Con/Children								6/3/2024	7/21/2025		
5		Bùi Văn Huân		Thành viên HĐQT Độc Lập/Independent Board Member			4/26/2024									
5.01		Bùi Văn Hiếu					4/26/2024									
5.02		Trần Thị Đào					4/26/2024									
5.03		Phuong Ngọc Chính					4/26/2024									
5.04		Bùi Quang Huy					4/26/2024									
5.05		Bùi Văn Hiên					4/26/2024									
5.06		Bùi Văn Hiệp					4/26/2024									

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/inter nal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/ ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te number
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.07		Bùi Thị Hằng											4/26/2024			
5.08		Bùi Thị Nga											4/26/2024			
5.09		Phạm Thị Hòa											4/26/2024			
5.1		Quảng Thị Mến											4/26/2024			
5.11		Phạm Thị Thu											4/26/2024			
5.12		Nguyễn Thị Phương Thảo											4/26/2024			
5.13		Hoàng Văn Chiến											4/26/2024			
6		Nguyễn Thị Hiền		Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors									4/26/2024			
6.01		Đoàn Thị Tuyết											4/26/2024			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giáo dịch chứng khoán (nếu có)/Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Shareholdi ng Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi quan hệ) đến mục 13 và 14)/Reas on (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (*)/Notes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te number
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6.02		Đỗ Văn Bình											4/26/2024			
6.03		Ngô Thị Phượng											4/26/2024			
6.04		Đỗ Văn Thành											4/26/2024			
6.05		Đỗ Phúc Hưng											4/26/2024			
6.06		Đỗ Đức Thinh											4/26/2024			
6.07		Nguyễn Văn Minh											4/26/2024			
6.08		Vũ Thị Thủy											4/26/2024			
7		Phạm Quang Mạnh		Trưởng Ban Kiểm soát/Chief of the Supervisory Board									4/26/2024			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ Relationship with the company/inter nal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Chỉ chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No ies (regard ing the absence of the NSH Certifica te number
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.01		Phạm Văn Tôn											4/26/2024			
7.02		Nguyễn Thị Bích Thủy											4/26/2024			
7.03		Phạm Quang Huy											4/26/2024			
8		Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board									4/26/2024	4/22/2025		
8.01		Nguyễn Hoàng Việt											4/26/2024	4/22/2025		
8.02		Hoàng Thị Tâm											4/26/2024	4/22/2025		
8.03		Phạm Ngọc Huân											4/26/2024	4/22/2025		

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ nhân tên của organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reas on (in case of changes related to items NSH 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các phi ên chủ khác) (**)/No other holders
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8.04		Nguyễn Thị Bích Nguyệt											4/26/2024	4/22/2025		
8.05		Nguyễn Xuân Vũ											4/26/2024	4/22/2025		
8.06		Nguyễn Hoàng Minh Anh											4/26/2024	4/22/2025		
8.07		Nguyễn Hoàng Phượng Anh											4/26/2024	4/22/2025		
8.08		Phạm Thị Huyền											4/26/2024	4/22/2025		
9		Bùi Thị Liễu		Kế toán trưởng/Chief Accountant									4/2/2024			
9.01		Bùi Văn Tiến											4/2/2024			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/internal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider Time the person became an affiliated person/internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er Time the person ceased to be an affiliated person/internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certificate number)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9.02		Vũ Thị Mỹ											4/2/2024			
9.03		Mai Thị Thao											4/2/2024			
9.04		Bùi Văn Khuyến											4/2/2024			
9.05		Bùi Thị Hoàn											4/2/2024			
9.06		Bùi Thọ Trình											4/2/2024			
9.07		Bùi An Bình											4/2/2024			
9.08		Bùi Bình Minh											4/2/2024			
10		Đỗ Thanh Thủy		Thành viên Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board									22/06/2021	4/22/2025		
10.01		Hoàng Anh Thái											22/06/2021	4/22/2025		

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/ nhân tên của organization/ individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/Intern al person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID)/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of Issua	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of starting point of being a related person to the company/Insider person became an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/Insid er Time the person ceased to be an affiliated person/Intern al person	Lý do (khi phát sinh thay đổi quan hệ) Reasons for the change of relationship (in case of 13 và 14)/Reasons regarding the case of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các phi ên bản khác) (*)/No tes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10.02		Đỗ Xuân Trung											22/06/2021	4/22/2025		
10.03		Nguyễn Thị Hội											22/06/2021	4/22/2025		
10.04		Hoàng Anh Tuân											22/06/2021	4/22/2025		
11		Vương Thị Thị		Thành viên Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board									4/22/2025			
11.01		Vương Văn Kỳ											4/22/2025			
11.02		Sin Thị Phượng											4/22/2025			
11.03		Nguyễn Thị Ngọc											4/22/2025			
11.04		Phạm Ngọc Tân											4/22/2025			

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization /individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/inter nal person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The starting point of being a related person to the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Lý do (khi phát sinh) thay đổi liên quan đến mục 13 và 14/Reason on (in case of changes related to items 13 and 14)	Chỉ chủ (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**)/"No tes (regard ing the absence of the NSH Certifica te number
1																
11.05		Phạm Ngọc Hoan														
11.06		Vương Thị Xen														
11.07		Vương Thị Dinh														
11.08		Vương Văn Duy														
12		Lại Thu Trang		Thành viên Ban Kiểm soát/Member of the Supervisory Board												
12.01		Lại Thế Hồng														
12.02		Nguyễn Thị Đoan														

STT No.	Mã CK Securities symbol	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization (individual)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securitie s trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the company/person at person	Loại hình Giấy NSH*, (CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Certificate)	Số Giấy NSH* NSH No.	Ngày cấp/ Date of issue	Nơi cấp/Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ/Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Sharehold ing Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ/The date of ceasing to be a related person of the company/insid er	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time the person became an affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ/Time the person ceased to be an affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi quan đến mục 13 và 14)/Reasons on (in case of changes related to items NSH 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các phi ên chi khác) (*)/Notes (regardi ng the absence of the NSH Certifica te numbe r
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
12.03		Lai Hoàng Sen											4/22/2025				
13		Công ty CP Trang trại và Nông luyện Đông Xuân		Công ty con /Subsidiary company									12/6/2022				
14		Công ty CP Khách sạn Vườn Đào Hạ Long		Công ty liên kết /Associated company									12/16/2022				
15		Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư IPC		Công ty liên kết /Associated company									6/27/2025				